

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 26 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường và ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 08/9/1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công H, sinh năm 1961 và con bà Cấn Thị N, sinh năm 1970; có chồng là Lâm Văn H, sinh năm 1987 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Hoàng Xuân L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố C, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Ngọc Tấn và cộng sự, đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 07/9/2018, Hoàng Thị Ngọc A đang ngồi bán nước ở bờ hồ D, đường E, phường B, thành phố C thì chị Lê Thị G (vợ anh Hoàng Xuân L) đi xe máy qua, A cho rằng chị Hải chửi mình “Đ.. mẹ con cave, ngủ hết thằng này đến thằng khác” nên A bức xúc. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh Hoàng Xuân L đi xe lùi về qua quán nước của A, A gọi anh L và nói “Đ.. mẹ mày, mày có dạy bảo được vợ mày không, đừng ăn nói mất dạy như thế”. Anh L dừng xe, xuống gặp A để nói chuyện thì hai người xảy ra xô xát dẫn đến cãi chửi nhau. Lúc này, A chạy đến bàn bán nước, cầm chiếc điều cày bằng tre dựng cạnh bàn, chạy đến vị trí anh L đứng tư thế đối diện dưới lòng đường, vung lên vọt nhiều cái từ trên xuống dưới, hướng vào người anh L. Anh L giơ tay trái lên đỡ, chiếc điều cày trúng vào tay nhưng không gây thương tích gì. Tay phải anh L cầm được chiếc điều cày giật được từ tay A, mục đích không cho A vọt vào người mình. Hai bên giằng co chiếc điều cày làm điều cày va vào phần ngực trái của A, gây bầm tím. Thấy hai bên xô xát, anh M đang uống nước ở quán nước bên cạnh chạy đến can ngăn, và anh L vứt chiếc điều cày xuống đường. Anh L định lao vào đánh A thì anh M can ngăn, đẩy A và anh L ra xa. A tiếp tục chạy đến bàn bán nước lấy 01 dao phay, dùng để chặt mía chạy đến vị trí anh L đứng ở lòng đường, vung dao chém nhiều nhát vào người anh L. Anh L vừa chạy giật lùi, vừa giơ tay lên đỡ thì bị A chém trúng 01 nhát vào cẳng tay phải, làm rách da, chảy máu. Anh L bỏ chạy về phía Khách sạn D thì A tiếp tục cầm dao đuổi theo nhưng bị anh M kéo lại, can ngăn. Do vậy A không đuổi theo anh L nữa rồi ném dao xuống đường và đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Sau đó, Hoàng Thị Ngọc A đến khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 thì ra viện. Anh L bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 07/9/2018 đến ngày 21/9/2018 thì ra viện.

Ngày 07/9/2018, Hoàng Thị Ngọc A có đơn trình báo đến Công an phường B, thành phố C yêu cầu xử lý Hoàng Xuân L theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2018, anh Hoàng Xuân L có đơn trình báo đến Công an thành phố C yêu cầu xử lý đối với Hoàng Thị Ngọc A theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1403 ngày 08/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu vật gửi giám định có cấu tạo

nguyên bản của dụng cụ nhà bếp, không thuộc danh mục vũ khí do chính phủ ban hành.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 378/TgT ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với thương tích của anh L: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt trước trong cẳng tay phải kích thước nhỏ, xếp 03%. Vết mổ dẫn lưu dưới vết thương 1cm kích thước nhỏ, xếp 01%. Các vết bầm tím và mẻ xương quay phải, đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt gân duỗi chung các ngón đã mô tả trên không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%”.

Tại bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 451/TgT ngày 06/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với thương tích của anh L: Dấu hiệu chính qua giám định: Hình ảnh gãy 1/3 giữa và mẻ mặt ngoài xương quay phải can xương chưa chắc, xếp 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại qua 02 lần giám định là $(04\% + 08\%) = 11,68\%$ làm tròn là 12%”.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 418/TgT ngày 05/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với thương tích của A: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại khám các nơi bị đA khác trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì, xếp 00%. Điện não đồ bình thường, xếp 00%. Hai phổi sáng bình thường, các khoang liên sườn cân đối, xếp 00%. Cơ chế hình thành vết thương: hiện các nơi bị đA khác trên cơ thể không để lại dấu vết, thương tích gì nên không đA giá được cơ chế hình thành vết thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hoàng Xuân L yêu cầu bị cáo Hoàng Thị Ngọc A bồi thường số tiền là 246.554.000đ trong đó gồm: Tiền viện phí, thuốc điều trị là 4.354.000đ; tiền bị phạt hợp đồng là 136.000.000đ; tiền mất thu nhập 03 tháng là 74.700.000đ (830.000đ/01 ngày); tiền thuê người giúp việc 03 tháng là 15.000.000đ; tiền thuê luật sư là 16.500.000đ. Ngày 27/01/2019 ông Hoàng Công Huân (bố bị cáo A) nộp số tiền 30.000.000đ tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh L.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc A 01 (một) năm

về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt 25/12/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh Hoàng Xuân L số tiền 30.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 5 năm 2019, người bị hại Hoàng Xuân L có đơn kháng cáo đề nghị xử phạt bị cáo trong khung của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là 231.852.000đ. Ngày 21 tháng 5 năm 2019 bị cáo Hoàng Thị Ngọc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Ngọc A rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Hoàng Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Ngọc A và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của của người bị hại Hoàng Xuân L trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét. Trước khi mở phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Ngọc A rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Ngọc A là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/9/2018, tại khu vực bán nước mía cạnh bờ hồ D, đường E, phường B, thành phố C, xuất phát từ mâu thuẫn từ trước giữa Hoàng Thị Ngọc A với người bị hại Hoàng Xuân L dẫn đến hai người cãi chửi nhau.

Quá trình cãi chửi dẫn đến đA nhau, bị cáo Hoàng Thị Ngọc A đã dùng điều cày vut anh Hoàng Xuân L được mọi người can ngăn nên không để lại thương tích gì. Do bị anh Hoàng Xuân L lao vào đA nên bị cáo Hoàng Thị Ngọc A cầm dao phay chém 01 nhát vào cẳng tay phải làm anh L bị rách da, chảy máu và gãy xương quay phải. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định người bị hại Hoàng Văn L bị thiệt hại 12% sức khỏe.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khác quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm đó là thương tích của người bị hại và hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại để xét xử bị cáo Hoàng Thị Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét việc kháng cáo của người bị hại Hoàng Văn L đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc A; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Hoàng Thị Ngọc A là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo; thương tích của người bị hại chỉ trên mức khởi điểm định khung hình phạt quy định. Do bị cáo Hoàng Thị Ngọc A được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử dưới khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Do vậy không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc A nên kháng cáo của người bị hại Hoàng Xuân L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của người bị hại Hoàng Xuân L; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc A đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Thị Ngọc A gây thương tích làm cho người bị hại Hoàng Xuân L 12% sức khỏe mà anh L yêu cầu phải bồi thường tổng số tiền là 231.854.000đ là không phù hợp thực tế thiệt hại xảy ra. Toàn bộ những thiệt hại của người bị hại Hoàng Xuân L đã được Tòa án cấp sơ thẩm tính toán, xem xét buộc bị cáo phải bồi thường gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị 4.354.000đ; tiền anh L thuê người giúp việc 03 tháng được bị cáo chấp nhận tự nguyện bồi thường 15.000.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện 10.000.000đ là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn khoản bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm do pháp luật quy định người bị hại chưa yêu cầu và Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm anh Hoàng Xuân L tự nguyện không yêu cầu bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các khoản thiệt hại anh Hoàng Xuân L yêu cầu bị cáo phải bồi thường là khoản yêu cầu bồi thường tiền phạt của 02 hợp đồng anh L đã ký kết với khách hàng là 136.000.000đ và yêu cầu bồi thường tiền thuê luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh L số tiền 16.500.000đ Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Hoàng Xuân L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng bồi thường thiệt hại mà không cung cấp thêm tài liệu gì mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[6] Xét về quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng khi xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Hoàng Thị Ngọc A và bị hại Hoàng Xuân L có mâu thuẫn với nhau từ trước, đã được địa phương tiến hành hòa giải không thành; Vào thời điểm trước khi xảy ra sự việc bị cáo đã bị chị Lê Thị G (là vợ người bị hại L) có lời nói xúc phạm đến danh dự của bị cáo, sau đó lại xảy ra xô sát với người bị hại; Xuất phát từ bức xúc dồn nén như trên cộng với việc người bị hại xông vào định dA bị cáo nên bị cáo gây thương tích cho người bị hại. Do đó các cơ quan tiến hành tố cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc A 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Thị Ngọc A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Hoàng Xuân L tổng số tiền 30.000.000đ. Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Thị Ngọc A đã nộp số tiền 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hoàng Thị Ngọc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo;
- Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn